

Số: **434/2020/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 36, 39, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 613/2020/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Đặng Tuyết A**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: 406 nhà Y1 tập thể 138A Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội.

- **Anh Lưu Nhật B**, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: T2 tập thể Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Tuyết A và anh Lưu Nhật B kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ngày 18/4/2013.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Chị A và anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị A và anh B có 02 con chung là Lưu Ngọc Minh C (nữ) sinh ngày 10/10/2018, cháu Lưu Mỹ D (nữ), sinh ngày 01/10/2015; Chị A và anh B thống nhất: Ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh B cấp dưỡng nuôi con chung là 8.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Chị A và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị A và anh B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị A và anh B thống nhất để chị A chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Đặng Tuyết A và anh Lưu Nhật B;**

- **Về con chung:** Xác nhận chị A và anh B có 02 con chung là Lưu Mỹ D (nữ), sinh ngày 01/10/2015, Lưu Ngọc Minh C (nữ) sinh ngày 10/10/2018. Giao cả hai con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; anh B cấp dưỡng nuôi con chung là 8.000.000 đồng/tháng đối với hai cháu (bốn triệu đồng/tháng/đối với mỗi con). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu C, cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị A và anh B không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Chị A và anh B đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị A và anh B để chị A chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị A đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014622 ngày 29/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú